

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH HÒA  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ luật đầu tư công ngày 13/6/2019;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Sau khi xem xét Tờ trình số 24/TTr-UBND, ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND xã Minh Hòa về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân xã tán thành nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

(có phụ lục công trình kèm theo)

**Điều 2.** Giao ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tổ chức điều hành, triển khai và chỉ đạo các ban, ngành thực hiện Nghị quyết này. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra theo quy định pháp luật, đảm bảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã được chấp hành và thực hiện nghiêm.

**Điều 3.** Thường trực HĐND xã, các Ban của Hội đồng nhân dân và các nhóm đại biểu HĐND xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Minh Hòa khóa XII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày được thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- CSDL HĐND các cấp;
- Phòng Tài Chính kế hoạch huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ**  
**Nguyễn Hoàng Anh**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025  
(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND xã Minh Hòa)

DVT: Triệu đồng

| STT      | Danh mục   | Nhóm dự án | Địa điểm xây dựng | Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 |                       |               |                       |               |                       |               |          | Dự kiến Năm 2025 | Ghi chú |
|----------|--|------------|-------------------|--|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|----------|------------------|---------|
|          |  |            |                   | Tổng dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025  | Kế hoạch ĐTC năm 2021 |               | Kế hoạch ĐTC năm 2022 |               | Kế hoạch ĐTC năm 2023 |               | Năm 2024 |                  |         |
|          |  |            |                   |  | KH ĐTC năm 2021       | KH điều chỉnh | KH ĐTC năm 2022       | KH điều chỉnh | KH ĐTC năm 2023       | KH điều chỉnh |          |                  |         |
| 01       | 02   | 03         | 04                | 05   | 06                    | 07            | 08                    | 09            | 10                    | 11            | 12       | 13               | 14      |
|          | <b>TỔNG CỘNG</b>   |            |                   | 28.297                                     | 8.100                 | 0             | 4.000                 | -209          | 4.400                 | 425           | 5.797    | 5.200            |         |
| <b>A</b> | <b>Vốn phân cấp theo tỷ lệ điều tiết</b>   |            |                   | 26.500                                     | 8.100                 | 0             | 4.000                 | -209          | 4.400                 | -63           | 4.500    | 5.200            |         |
| 01       | Dặm và sỏi đỏ, xây dựng cống hộp đường GTNT từ ĐT 744 đến ló 6F tổ Cống Còm, ấp Hòa Thành, xã Minh Hòa. ( Minh Hòa 18,ĐX163 )                  | C          | ấp Hòa Thành      | 197  | 197                   |               |                       |               |                       |               |          |                  |         |
| 02       | Nâng cấp Bê tông nhựa đường từ nhà ông Hải đến nhà bà Bờ (giáp đường sỏi đỏ núi đất), ấp Hòa Cường (Minh Hòa 06, ĐX 157, nhánh 1), Giai đoạn 2 | C          | ấp Hòa Cường      | 1.482                                      | 1.482                 |               |                       |               |                       |               |          |                  |         |
| 03       | Bê tông nhựa đường ĐT749B đến đất ông Nhân, ấp Hòa Thành ( Minh Hòa 11, ĐX165).  | C          | ấp Hòa Thành      | 2.641                                      | 2.641                 |               |                       |               |                       |               |          |                  |         |
| 04       | Bê tông nhựa đoạn từ Nhà ông Ba Quyền đến hết Trường mẫu giáo Hoa Mai (Minh Hòa 1, ĐX156)  | C          | ấp Hòa Cường      | 1.170                                      | 1.170                 |               |                       |               |                       |               |          |                  |         |
| 05       | Nâng cấp đường chạy sân bóng đá, sân tập thể dục, khuôn viên Trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng xã Minh Hòa                       | C          | ấp Hòa Cường      | 2.610                                      | 2.610                 |               |                       |               |                       |               |          |                  |         |
| 06       | Bê tông nhựa đường ĐT749B đến giáp Hồ (đường bên ba sang), ấp Hòa Thành ( Minh Hòa 13, ĐX433), giai đoạn 2.                                    | C          | ấp Hòa Thành      | 2.970                                      |                       |               | 2.970                 | -150          |                       |               |          |                  |         |
| 07       | Bê tông nhựa đường ừ Đường ĐT 749B ( Năm Trường) đến đất ông Hiếu đoạn từ Km0+733 đến hết tuyến)Minh Hòa 02, ấp Hòa Cường.                     | C          | ấp Hòa Cường      | 950  |                       |               | 950                   | -59           |                       |               |          |                  |         |
| 08       | Bê tông nhựa đường ĐT749B đến giáp Hồ (đường bên ba sang), ấp Hòa Thành ( Minh Hòa 13, ĐX433), giai đoạn 1.                                    | C          | ấp Hòa Thành      | 2.775                                      |                       |               | 40                    |               | 2.735                 | -63           |          |                  |         |
| 09       | Cải tạo bồn cây, lát gạch sân trước, sau trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã.   | C          | ấp Hòa Cường      | 1.540                                      |                       |               | 40                    |               | 1.500                 |               |          |                  |         |
| 10       | Nâng cấp, cải tạo sân bóng chuyền, sân cầu lông và sân, đường nội bộ, hệ thống thoát nước khu trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng. | C          | ấp Hòa Cường      | 85   |                       |               |                       |               | 85                    |               |          |                  |         |
| 11       | Bê tông nhựa tuyến đường từ đường ĐT749B (đất ông Liêu) đến đất nhà ông Minh Mong, đoạn từ Km0.000 đến Km0+316, ấp Hòa Thành, Minh Hòa 09.     | C          | ấp Hòa Thành      | 1.240                                      |                       |               |                       |               | 40                    |               | 970      |                  |         |
| 12       | Bê tông nhựa đường từ Đường ĐT 749B (Năm Trường) đến đất ông Hiếu đoạn từ Km0+453 đến Km0+733)Minh Hòa 02, ấp Hòa Cường.                       | C          | ấp Hòa Cường      | 1.400                                      |                       |               |                       |               | 20                    |               | 1.500    |                  |         |

| STT       | Danh mục   | Nhóm dự án | Địa điểm xây dựng | Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 |                       |               |                       |               |                       |               |          | Ghi chú      |                  |
|-----------|--|------------|-------------------|--|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|-----------------------|---------------|----------|--------------|------------------|
|           |  |            |                   | Tổng dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025  | Kế hoạch ĐTC năm 2021 |               | Kế hoạch ĐTC năm 2022 |               | Kế hoạch ĐTC năm 2023 |               | Năm 2024 |              | Dự kiến Năm 2025 |
|           |  |            |                   |  | KH ĐTC năm 2021       | KH điều chỉnh | KH ĐTC năm 2022       | KH điều chỉnh | KH ĐTC năm 2023       | KH điều chỉnh |          |              |                  |
| 13        | Bê tông nhựa đường ĐT749B đến giáp Hồ (đường bên ba sang), Từ Km00+680 đến Km1+184, ấp Hòa Thành ( Minh Hòa 13, ĐX433), giai đoạn 3. | C          | ấp Hòa Thành      | 2.220                                      |                       |               |                       |               |                       | 20            |          | 1.930        |                  |
| 14        | Nâng cấp đường từ ĐT 744 đến đường ĐT749b giai đoạn I ( ĐX-163+ĐX-164), (Minh Hòa 48, đoạn từ Km0+ 000 đến Km3 + 755)                | C          | ấp Hòa Thành      | 5.220                                      |                       |               |                       |               |                       |               |          | 100          | 5.200            |
| <b>B</b>  | <b>Vốn vận động</b>  |            |                   | <b>1.297</b>                               | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b> | <b>1.297</b> | <b>0</b>         |
| 01        | Bê tông nhựa đường GTNT đoạn từ Km0+316 đến Km0+436 Minh Hòa 09, ấp Hòa Thành, xã Minh Hòa.  | C          | ấp Hòa Thành      | 300  | 0                     |               |                       |               |                       |               |          | 300          |                  |
| 02        | Sửa chữa, nâng cấp đường sỏi đỏ Minh Hòa 18 và Minh Hòa 18 nhánh 1.  | C          | ấp Hòa Thành      | 997  | 0                     |               |                       |               |                       |               |          | 997          |                  |
| <b>C</b>  | <b>Vốn huyện</b>   |            |                   | <b>0</b>                                   | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>0</b>         |
| <b>D</b>  | <b>Vốn đầu giá QĐĐ</b>   |            |                   | <b>0</b>                                   | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>0</b>         |
| <b>E</b>  | <b>Vốn kết dư ngân sách xã</b>   |            |                   | <b>500</b>                                 | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>488</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>0</b>         |
| <b>II</b> | <b>Vốn kết dư ngân sách xã năm 2022</b>  |            |                   | <b>500</b>                                 | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>0</b>      | <b>0</b>              | <b>488</b>    | <b>0</b> | <b>0</b>     | <b>0</b>         |
| 01        | Nâng cấp sỏi đỏ đường GTNT (đoạn từ nhà ông Hai Miều đến nhà ông Tư Bê), ấp Hòa Lộc, xã Minh Hòa (đường Minh Hòa 36)                 | C          | ấp Hòa Thành      | 500  | 0                     |               |                       |               |                       | 0             |          |              |                  |

